

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **20/2022/HS-ST**

Ngày: **09/3/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tám

Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **3** năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp A1, xã A2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B, sinh năm 1944 và bà C, sinh năm 1950; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình, bị cáo sống như vợ chồng với chị D, sinh năm 1992; con Đ, sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự: ngày 25/6/2021 Ủy ban nhân dân xã A2, thị xã A3 ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 13/9/2021, chuyển sang tạm giam ngày 16/9/2021 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo A: Bà C, sinh năm 1950 là mẹ ruột của bị cáo A (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp A1, xã A2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa cho bị cáo A: Bà E – Luật sư của Văn phòng luật sư Gia Quang Luật thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: khu phố E1, phường E2, thị xã E3, tỉnh Tiền Giang.

Bị hại:

Ê, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Ê1, xã Ê2, huyện Ê3, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo A và chị D, sinh năm 1992, thường trú khu 4, thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Tiền Giang sống với nhau như vợ chồng tại khu 4, huyện D2, tỉnh Tiền Giang, do có mâu thuẫn nên từ tháng 5/2021 bị cáo A về sống với cha mẹ ruột tại ấp A1, xã A2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang. Tối ngày 11/9/2021, sau khi uống rượu, bị cáo nghi ngờ chị D có mối quan hệ bất chính (không rõ với ai) tại nhà nuôi yến tọa lạc tại ấp A1, xã A2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang của anh ruột mình là anh Ê, sinh năm 1984, thường trú ấp Ê1, xã Ê2, huyện Ê3, tỉnh Tiền Giang nên bị cáo nảy sinh ý định đốt nhà yến của anh Ê. Khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo mang bình gas 13kg của anh Ê để tại nhà bà C, sinh năm 1955 (mẹ ruột bị cáo A) đến nhà nuôi yến của anh Ê, bị cáo hỏi có ai ở trong nhà không thì không nghe tiếng trả lời nên bị cáo để bình gas xuống sàn nhà gần cửa ra vào, mở van bình gas cho khí gas bay ra rồi dùng bật lửa đốt cháy thau nhựa, xô nhựa trên xe rửa bằng nhựa khung sắt rồi bị cáo bỏ đi. Lúc này khí gas tiếp tục bốc ra làm lửa cháy lan ra cháy các vật dụng trong nhà nuôi yến gồm 02 thùng phi nhựa, 01 xe rửa bằng nhựa khung sắt, 01 bếp gas đôi, 02 tấm bạt nhựa, 02 ổ khóa, một mảng tường bị cháy 1,4m x 1,2m và 01 bình gas loại 13kg. Đến khoảng 00 giờ ngày 12/9/2021 anh G, sinh năm 1977 (anh ruột của bị cáo A) ở cách nhà yến của anh Ê khoảng 50m phát hiện nên cùng nhiều người khác đến dập tắt lửa.

Bản kết luận định giá tài sản số 121 ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 02 thùng phi trị giá 380.000 đồng, 01 xe rửa trị giá 475.000 đồng, 01 bếp gas đôi trị giá 200.000 đồng, 02 tấm bạt nhựa trị giá 950.000 đồng, 01 máy cắt sắt hiệu FEG trị giá 2.000.000 đồng, 01 máy cắt sắt hiệu Lotus trị giá 1.000.000 đồng, 02 ổ khóa trị giá 171.000 đồng, 01 mảng tường bong tróc trị giá 300.000 đồng, 01 bình gas trị giá 475.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá 5.951.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, A đã khai nhận toàn bộ hành vi trên của mình.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã tạm giữ:

- 01 bình gas loại 13 kg;
- 01 khung sắt xe rửa;
- 02 mảng nhựa màu xanh của thùng phi bị nóng chảy;
- Phần còn lại của hai tấm bạt nhựa bị nóng chảy;

- 01 máy cắt kim loại màu đỏ - trắng hiệu FEG bị nóng cháy 01 phần;
- 01 máy cắt kim loại màu xanh – đen hiệu Lotus bị nóng cháy 01 phần;
- 02 ổ khóa bằng kim loại.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho anh Ê: 01 khung sắt xe rửa; 02 mảnh nhựa màu xanh của thùng phi bị nóng chảy; Phần còn lại của hai tấm bạt nhựa bị nóng chảy; 01 máy cắt kim loại màu đỏ - trắng hiệu FEG bị nóng cháy 01 phần; 01 máy cắt kim loại màu xanh – đen hiệu Lotus bị nóng cháy 01 phần; 02 ổ khóa bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: anh Ê không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản đã thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTXCL ngày 21/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố A về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Ê không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối 01 bình gas loại 13 kg là công cụ mà bị cáo sử dụng đốt tài sản do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo A có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt cho bị cáo mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Phía người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và có điều kiện điều trị bệnh.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp cho bị cáo A là bà C: Xét thấy, việc vắng mặt của bà C nhưng bị cáo có người bào chữa và bị cáo cũng đồng ý xét xử vắng mặt bà C. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía bà C.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 21 giờ ngày 11/9/2021 nhằm mục đích đốt nhà kho của anh Ê mà bị cáo đã có hành vi mở lấy bình gas đang sử dụng cho bếp ở nhà, vác đến nhà kho của anh Ê, rồi sử dụng quẹt gas, bật lửa đốt cái thao nhựa nhỏ và cái xô nhựa nhỏ rồi để lên xe rửa đang để gần cửa ra vào nhà yến. Tiếp đó, bị cáo A đặt bình gas trên lối đi vào nhà yến cách xe rửa có thau nhựa và xô nhựa đang cháy khoảng 1m, mở van cho khí gas xì ra ngoài và bỏ đi vì nghĩ rằng sau khi khí gas xì ra ngoài đến một lúc nào đó sẽ tự tắt lửa, gây cháy các đồ vật trong nhà kho và cháy luôn nhà kho của anh Ê. Căn cứ theo Nghị định 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định khí gas là chất nguy hiểm về cháy, bị cáo sử dụng khí gas để hủy hoại tài sản nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp dùng chất nguy hiểm về cháy. Lời trình bày của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cho nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo A phạm tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo A đã xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ của người dân tại nơi xảy ra tội phạm, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng việc đốt một số đồ vật và sử dụng bình gas để gần vật đang cháy rồi mở van bình gas cho khí gas xì ra ngoài cho đến một lúc nào đó khí gas tự tắt vào lửa gây cháy và thực tế đã gây cháy một số tài sản trong nhà kho của anh Ê với tổng giá trị thiệt hại là 5.951.000 đồng, dẫn đến có một số tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Ê mất toàn bộ giá trị sử dụng và

một số tài sản mất một phần giá trị sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo A thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo A với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có không có tiền án, có 01 tiền sự. Ngày 25/6/2021 Ủy ban nhân dân xã A2, thị xã A3 ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng chưa chấp hành xong quyết định. Ngày 20/4/2012, Tòa án nhân dân huyện Ê3, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo A 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 09/2012/HSST. Ngày 21/6/2012 Tòa án nhân dân huyện Ê3, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo A 02 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 19/2012/HSST. Tổng hợp với bản án số 09, bị cáo A đã chấp hành xong 02 bản án vào ngày 31/8/2013. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo A. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng phải cách ly bị cáo A ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Ê không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét, 01 khung sắt xe rửa; 02 mảnh nhựa màu xanh của thùng phi bị nóng chảy; Phần còn lại của hai tấm bạt nhựa bị nóng chảy; 01 máy cắt kim loại màu đỏ - trắng hiệu FEG bị nóng cháy 01 phần; 01 máy cắt kim loại màu xanh – đen hiệu Lotus bị nóng cháy 01 phần; 02 ổ khóa bằng kim loại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho anh Phạm Văn Chờ đã xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Đối với 01 bình gas loại 13kg là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Hủy hoại tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

[12] Xét ý kiến và đề nghị của phía người bào chữa cho bị cáo A là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận lời đề nghị của phía người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **A** phạm tội “ Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 178; điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A** 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bình gas loại 13kg.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2022).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bào chữa; bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Lê Thị Kim Thoa

